

**TẬP LÀM VĂN**  
**ĐÁP LỜI CHIA VUI. NGHE TRẢ LỜI CÂU HỎI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết đáp lại lời chia vui trong tình huống giao tiếp cụ thể (Bài tập 1)
- Nghe giáo viên kể, trả lời được câu hỏi về nội dung câu chuyện Sự tích hoa dạ lan hương (Bài tập 2).

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng nghe trả lời câu hỏi.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**\*GDKNS:** GD các em biết giao tiếp và ứng xử có văn hóa; biết lắng nghe tích cực.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Bảng phụ ghi câu hỏi bài tập 1. Tranh minh họa truyện sách giáo khoa, một bó hoa để học sinh thực hành làm bài tập 1a.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi 2 cặp học sinh lên bảng đối thoại nói lời chúc mừng và đáp lại.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li><li>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thực hiện.</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập.</li></ul>
<b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b>	
<b>*Mục tiêu:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Biết đáp lại lời chia vui trong tình huống giao tiếp cụ thể (Bài tập 1)</li><li>- Nghe giáo viên kể, trả lời được câu hỏi về nội dung câu chuyện Sự tích hoa dạ lan hương (Bài tập 2).</li></ul>	
<b>Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>*GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập</li><li>- GV trợ giúp HS hạn chế</li></ul> <p><i>*GV kết hợp với TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thực hiện theo YC</li><li>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.</li></ul> <p><i>*Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:</i></p>
<b><u>Bài tập 1:</u></b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.</li><li>- Bài tập yêu cầu gì?</li><li>- Yêu cầu 2 học sinh làm mẫu nói lời chia vui và</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 học sinh đọc.</li><li>- Đáp lời chia vui.</li><li>- 2 học sinh làm mẫu nói lời chia</li></ul>

đáp lời chia vui.

- Yêu cầu học sinh tự theo lời thoại tập đóng vai theo 3 tình huống.

- Cho học sinh tập đáp lời chia vui.

- Thái độ của em khi đáp lại lời chia vui như thế nào?

*\*GVGD các em biết giao tiếp và ứng xử có văn hóa; cần biết lắng nghe tích cực....*

### **Bài tập 2:**

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh minh họa sách giáo khoa.

- Tranh vẽ gì?

+ Đêm trăng một ông cụ đang chăm sóc hoa dạ lan hương.

- Giáo viên kể chuyện 3 lần nhấn giọng từ ngữ: ***vứt lẩn lóc, hết lòng chăm bón.***

- Cho học sinh đọc câu hỏi.

- Cho học sinh tập trả lời câu hỏi.

+ *Vì sao cây hoa biết ơn ông lão?*

+ *Lúc đầu cây hoa tỏ lòng biết ơn ông thế nào?*

+ *Sau, cây hoa xin trời điều gì?*

+ *Vì sao trời lại cho hoa hương thơm vào ban đêm?*

- Gọi học sinh dựa vào các câu trả lời nói thành bài văn.

- Chia lớp thành các nhóm.

- Gọi học sinh kể miệng.

- Giáo viên nhận xét.

### **3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)**

- Câu chuyện ca ngợi ai?

- Cây hoa đã làm gì?

- Tại sao hoa có tên dạ lan hương?

- Giáo viên đánh giá

### **4. HĐ sáng tạo: (2 phút)**

- Đáp lại lời chia vui trong trường hợp sau:

*Hôm nay là sinh nhật em. Các bạn trong lớp ò lên chúc mừng em.*

vui và đáp lời chia vui

- **Học sinh 1:**Chúc mừng ngày sinh nhật của bạn. Mong bạn luôn vui và học giỏi/ Chúc mừng bạn tròn 8 tuổi.

- **Học sinh 2:** Cảm ơn bạn đã nhớ ngày sinh nhật của mình/ Rất cảm ơn bạn.

- Học sinh tự làm theo lời thoại tập đóng vai theo 3 tình huống

- Học sinh tập đáp lời chia vui.

- Vui vẻ, thật thà.

-HS thực hiện giao tiếp nhẹ nhàng, thân thiện,...

- Học sinh quan sát.

- Cảnh 1 ông cụ.

- Nghe và theo dõi.

- 3 học sinh đọc. Lớp đọc thầm

+ Vì ông đem cây hoa bị bỏ rơi về nhà trồng.

+ Nở bông hoa to đẹp, lộng lẫy.

+... cho nói đổi vẻ đẹp để lấy hương thơm.

+.... ông lão không phải làm việc nên có thể thưởng thức hương thơm.

- 2 học sinh nói.

- Kể trong nhóm.

- Học sinh tập kể miệng.

- Nhận xét, bổ sung.

- Cây hoa.

- Biết tỏ lòng cảm ơn người.

- Tỏ hương thơm về đêm.

- Lắng nghe.

- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Về nhà chuẩn bị bài sau: *Nghe- trả lời câu hỏi.*

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

## TOÁN

### Tiết 140: MÉT

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: đề-xi-mét; xăng-ti-mét.
- Biết làm các phép tính có kèm đơn vị đo độ dài mét.
- Biết ước lượng độ dài trong một số trường hợp đơn giản.

##### 2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải toán có lời văn.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: Bài tập 1,2,4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Thước mét với các cạnh chia đều thành từng xăng-ti- mét. Đoạn dây dài khoảng 3 m.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### 2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, TC học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi: <b>Đố bạn</b></li> <li>- Nội dung chơi: TBHT (đọc) đưa ra một vài số có ba chữ số để học sinh so sánh.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: <b>Mét.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Tương tác, nhận xét</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>

## 2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)

### \*Mục tiêu:

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: đề-xi-mét; xăng-ti-mét.

### \*Cách tiến hành:

#### Việc 1: Ôn tập và kiểm tra

- Hãy chỉ ra trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1 cm, 1 dm?
- Yêu cầu học sinh thực hành trên thước kẻ
- Hãy vẽ trên giấy các đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1 dm.
- Tìm trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm?

#### Việc 2: Giáo viên giới thiệu đơn vị đo độ dài mét (m) và thước mét.

- a, Hướng dẫn học sinh quan sát thước mét và giới thiệu: Mét là đơn vị đo độ dài, mét viết tắt là m.
- Giáo viên viết m lên bảng yêu cầu học sinh đọc.
- Giáo viên yêu cầu học sinh dùng loại thước 1 dm đo và đếm.
- Đoạn thẳng vừa vẽ dài mấy dm?
- 1 m bằng bao nhiêu dm?
- Giáo viên nêu và viết bảng  $10 \text{ dm} = 1\text{m}; 1\text{m} = 10 \text{ dm}$ .
- Yêu cầu học sinh đọc số đo trên.
- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát thước có vạch chia.
- 1 m dài bao nhiêu cm?
- Giáo viên nêu  $1\text{m} = 100 \text{ cm}$  và viết bảng.
- Gọi học sinh đọc lại.
- Độ dài 1m được tính từ vạch nào đến vạch nào trên mét?
- Yêu cầu học sinh xem tranh vẽ sách giáo khoa và đọc lại.

Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2

## 3. HĐ thực hành: (14 phút)

### \*Mục tiêu:

- Biết mét là một đơn vị đo độ dài, biết đọc, viết kí hiệu đơn vị mét.
- Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: đề-xi-mét; xăng-ti-mét.
- Biết làm các phép tính có kèm đơn vị đo độ dài mét.
- Biết ước lượng độ dài trong một số trường hợp đơn giản.

### \*Cách tiến hành:

<p>- GV giao nhiệm vụ:  + YC HS tham gia T.C và làm một số bài tập  + GV trợ giúp HS hạn chế  <i>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</i></p> <p><b>Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b>  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một cột.</p> <p>- Nhận xét bài làm từng em.</p> <p><b>Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</b>  - Thực hiện phép tính cộng trừ có đơn vị là m cần lưu ý điều gì?  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm một cột.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b>Bài 4: Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp</b>  - Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi và nêu miệng kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.  <i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập</i></p> <p><b>🔴 Bài tập chò:</b>  <b>Bài tập 3:</b> Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p>	<p>- Học sinh thực hiện theo YC  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  <i>*Dự kiến các bước hoạt động và nội dung chia sẻ trước lớp của HS:</i></p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Học sinh chia sẻ:  <math>1\text{ dm} = 10\text{ cm}</math>  <math>1\text{ m} = 100\text{ cm}</math>  <math>100\text{ cm} = 1\text{ m}</math>  <math>10\text{ dm} = 1\text{ m}</math>  - Học sinh nhận xét.</p> <p>- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Phải điền đơn vị m vào kết quả.</p> <p>- Học sinh làm bài-&gt; chia sẻ  <math>17\text{m} + 6\text{m} = 23\text{m}</math>  <math>8\text{m} + 30\text{m} = 38\text{m}</math>  <math>47\text{m} + 18\text{m} = 65\text{m}</math>  <math>15\text{m} - 6\text{m} = 9\text{m}</math>  <math>38\text{m} - 24\text{m} = 14\text{m}</math>  <math>74\text{m} - 59\text{m} = 15\text{m}</math>  - Học sinh nhận xét, sửa sai (nếu có).</p> <p>- Học sinh hoạt động nhóm đôi và chia sẻ miệng kết quả:  a) 10m;    b) 19cm;  c) 6m;    d) 165cm.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên  - Dự kiến KQ báo cáo:  Cây thông cao số mét là:  <math>8 + 5 = 13\text{ (m)}</math>  Đáp số: 13m</p>
<p><b>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</b></p> <p>- Các em đã được học mấy đơn vị đo độ dài?</p>	<p>- 3 Đơn vị: cm, dm, m</p>

- Đơn vị nào lớn nhất? - Hai đơn vị liền kề nhau hơn? Đơn vị gấp mấy lần đơn vị bé hơn liền kề nó? - Giáo viên nhận xét tiết học.	- Mét là đơn vị lớn nhất. - Học sinh trả lời  - Học sinh lắng nghe.
---	--

**5. HĐ sáng tạo: (1 phút)**  
 - Giải bài toán sau: *Nói (theo mẫu)*  
 Chiều dài phòng học khoảng 12 m  
 Ngôi nhà ba tầng cao khoảng 8 m  
 Chiều dài sân trường khoảng 70 m  
 - Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: **Ki – lô – mét.**

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**MỘT SỐ LOÀI VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC**

*(Chương trình hiện hành)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được tên và ích lợi của một số động vật sống dưới nước đối với con người. Biết nhận xét cơ quan di chuyển của các con vật sống dưới nước (bằng vây, đuôi, không có chân hoặc có chân yếu).

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng quan sát.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Tranh ảnh sách giáo khoa (phóng to).  
 - Học sinh: Sách giáo khoa. Suu tầm tranh ảnh các con vật sống ở sông, hồ, biển.

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>	

<p>- CT.HĐTQ điều hành TC: <b>Hộp quà bí mật.</b></p> <p>-Nội dung chơi: Hãy nói tên và nêu ích lợi của một số con vật sống trên cạn.</p> <p>- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét.</p> <p>- Giáo viên giới thiệu: Các em đã biết một số loài vật sống trên cạn, hôm nay thầy sẽ hướng dẫn cho các em biết một số loài vật sống trên cạn.</p> <p>- Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.</p>	<p>-Học sinh chủ động tham gia chơi</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.</p>
<p><b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Nêu được tên và ích lợi của một số động vật sống dưới nước đối với con người. Biết nhận xét cơ quan di chuyển của các con vật sống dưới nước (bằng vây, đuôi, không có chân hoặc có chân yếu).</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc theo nhóm – Chia sẻ trước lớp</b></p>	
<p><b>Việc 1: Làm việc với sách giáo khoa</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Học sinh biết nói tên một số loài vật sống ở dưới nước.</p> <p>- Biết tên một số loài vật sống ở nước ngọt, nước mặn.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Bước 1: Làm việc theo cặp.</b></p> <p>- Cho học sinh quan sát các tranh sách giáo khoa.</p> <p>- Yêu cầu học sinh chỉ, nói tên và nêu ích lợi của một số con vật trong hình vẽ.</p> <p>- Yêu cầu học sinh đặt thêm các câu hỏi.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>- Con nào sống ở nước ngọt, con nào sống ở nước mặn ?</p> <p>- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm.</p> <p>- Giáo viên cùng cả lớp nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>+ Hình 1: Cua.</p> <p>+ Hình 2: Cá vàng.</p> <p>+ Hình 3: Cá quả.</p> <p>+ Hình 4: Trai (nước ngọt)</p> <p>+ Hình 5: Tôm (nước ngọt)</p> <p>+ Hình 6: Cá mập (ở phía trên cùng, bên trái trang sách); phía dưới bên phải là cá ngừ, sò, ốc, tôm, ...; phía dưới bên trái là đôi cá ngựa.</p> <p><b>Bước 2: Làm việc cả lớp.</b></p>	<p>- Học sinh quan sát tranh.</p> <p>- Học sinh nêu tên và nêu ích lợi của các con vật.</p> <p>- Cả lớp theo dõi.</p>

- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác bổ sung.
- Giáo viên chỉ và nói cho học sinh biết các hình ở trang 60 bao gồm các con vật sống ở nước ngọt. Các hình ở trang 61 gồm các con vật sống ở nước mặn.

Giáo viên kết luận: Có rất nhiều loài vật sống dưới nước, trong đó có những loài vật sống ở nước ngọt (ao, hồ, sông...), có những loài vật sống ở nước mặn (biển).

Muốn cho các loài vật sống dưới nước được tồn tại và phát triển chúng ta cần giữ sạch nguồn nước.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.

**Việc 2: Làm việc với tranh ảnh các con vật sống dưới nước sưu tầm được.**

**Mục tiêu:** Hình thành kỹ năng quan sát, nhận xét, mô tả.

**Cách tiến hành:**

**Bước 1: Làm việc theo nhóm nhỏ.**

- Giáo viên yêu cầu các nhóm đem những tranh ảnh đã sưu tầm được ra để cùng quan sát và phân loại, sắp xếp tranh ảnh các con vật vào giấy khổ to.

- Các nhóm trình bày.

- + Loài vật sống ở nước ngọt.

- + Loài vật sống ở nước mặn.

**Bước 2: Hoạt động cả lớp.**

- Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét và đánh giá lẫn nhau.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Học sinh theo dõi.

- Học sinh nhắc lại.

- Các nhóm thảo luận phân loại, sắp xếp tranh ảnh các con vật vào giấy khổ to.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm trưng bày sản phẩm.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét.

#### **4. HĐ vận dụng (3 phút)**

- Cho học sinh chơi trò chơi “Thi kể tên các con vật sống ở nước ngọt, các con vật sống ở nước mặn”.

- Giáo viên phổ biến cách chơi.

- Cả lớp cùng chơi.

/?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài sau.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**



.....

.....

.....

.....

.....

**SINH HOẠT TẬP THỂ:**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Lớp hát đồng ca***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 3 Dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
  - Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
  - CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
  - GV nhận xét chung:
    - + Nề nếp:
- .....
- .....
- .....
- .....

+ Học tập:

.....

.....

.....

.....

***3. Phương hướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....  
.....  
.....  
.....

**4. Tuyên dương – Phê bình:**

- Tuyên

dương:.....

- Phê bình .

.....  
.....